

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 21/02/2025

V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TRÀ VINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Sang

2. Bà Thi Thị Thanh Trúc

***Thư ký phiên tòa:*** Châu Thị Phương Liên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Nguyễn Văn Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2024/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐST - HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 và giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chung Thị Ngọc Q, sinh năm 2001 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thanh Trì A, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

2. *Bị đơn:* Thi Văn M, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Bót Chéch, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Chung Thị Ngọc Q như sau:**

Chị Q và anh M chung sống năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đa Lộc. Thời gian chung sống có 2 con chung Thi Minh Nghĩa, sinh ngày 22/5/2018; Thi Ngọc Kim Ngân, sinh ngày 13/9/2023. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh M đam mê cờ bạc, đá gà ngoài đời lẫn trên mạng, không lo làm ăn, thiếu trách nhiệm với vợ con. Mỗi lần anh thua độ về anh kêu chị đưa tiền trả nợ không đưa thì anh M chửi thậm tệ, thậm chí anh còn đánh cả mẹ vợ. Chị đã tha thứ nhiều lần nhưng anh M không sửa đổi. Hai người đã ly thân 01 năm nay. Nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị Q yêu cầu được nuôi con Thi Minh Nghĩa, sinh ngày 22/5/2018; Thi Ngọc Kim Ngân, sinh ngày 13/9/2023. Không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết,

**\* Phía anh Thi Văn M** Tòa án đã thông báo thụ lý, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do cũng không có văn bản trả lời cho Tòa án biết về việc khởi kiện của Q

**Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã nhận định:**

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Những vấn đề khác Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hôn nhân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị Q cho chị được ly hôn với anh M. Về con chung: Giao con chung Thi Minh Nghĩa; Thi Ngọc Kim Ngân cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét. Về án phí buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án chị Q có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh M đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Q và anh M chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đa Lộc vào ngày 31/01/2020 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thường xuyên cự cãi do anh M đam mê cờ bạc, đá gà không lo làm ăn, thiếu trách nhiệm với vợ con, thậm chí anh còn đánh cả mẹ vợ. Tòa án triệu tập hòa giải để động viên chị Q và anh M đoàn tụ với nhau nhưng anh M không đến. Cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được chung sống cũng không hạnh phúc nên hội đồng xét xử án chấp nhận cho chị Q được ly hôn với anh M.

[3] Về con chung: Từ khi ly thân nhau đến nay chị Q là người trực tiếp nuôi con cũng đảm bảo sự phát triển bình thường của bé, anh M cũng không có văn bản trả lời về con chung nên chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị Q.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu nên không xem xét

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Quan điểm của Vị đại diện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28; 35; 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chung Thị Ngọc Q cho chị được ly hôn với anh Thi Văn M.

Về con chung: Giao con chung Thi Minh Nghĩa, sinh ngày 22/5/2018; Thi Ngọc Kim Ngân, sinh ngày 13/9/2023 cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh M được quyền tới lui, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu nên không xem xét

Về tài sản chung: Không có nên không xem xét

Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí: Chị Q nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009400 ngày 7/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành; Chị Q không phải nộp nữa.

- Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn - bị đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thu Hằng**

